

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-PT

Ngày: 05/04/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Ông **Ngô Hà Nam**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Tùng Lâm** – Thư ký TAND TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Thị Mỹ V và Huỳnh Thị T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2023/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Ngô Thị Mỹ V (tên khác: không), sinh ngày xx/xx/19xx tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn Đông H, xã Hòa C, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 04/12; con ông Ngô Văn T (sinh năm 19xx) và bà Trần Thị T1 (sinh năm 19xx); Có chồng là Lê Quang H (sinh năm 19xx) và 03 con lớn nhất sinh năm 19xx và nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Huỳnh Thị T (tên gọi khác: không), sinh ngày: xx/xx/19xx tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: tổ xx, phường Khuê T, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao

động phổ thông; con ông Huỳnh Văn T (chết) và bà Đinh Thị G (sinh năm 19xx); Có chồng là Võ Văn D (chết) và 02 con lớn nhất sinh năm 19xx và nhỏ nhất sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2022, Nguyễn Thị Vũ P gặp Huỳnh Thị T thỏa thuận về việc P chuyển lô, đề cho T để nhận hoa hồng thì T đồng ý. P và T thống nhất cứ 1.000.000 đồng tiền lô, đề thì T chỉ lấy của P số tiền 910.000 đồng (nghĩa là tiền hoa hồng 9%). Những ngày có ghi lô, đề thì T sẽ đến nhà P để nhận tịch đề vào lúc 17h15' và 18h15'. Các ngày T không đến lấy được thì P có thể chuyển qua tin nhắn Messenger. Ngoài chuyển lô, đề cho T, bản thân P còn trực tiếp mua lô, đề của T. Đồng thời, P cũng thỏa thuận với Ngô Thị Mỹ V để V chuyển lô, đề lại cho P và trực tiếp tính thắng thua lô, đề với người đánh lô, đề mà không chuyển cho T. Giữa P và V không thỏa thuận cụ thể tiền hoa hồng, tuy nhiên sau vài lần V chuyển lô, đề cho P thì P cho V từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Ngoài ra, cách tính số tiền thắng số lô, đề trúng giữa P và T cho kết quả cao hơn cách tính số tiền thắng số lô, đề bằng cách làm tròn số tiền trúng giữa P với V và những người mua lô, đề khác. Do đó, ngoài tiền hoa hồng nhận từ T, P sẽ được hưởng số tiền chênh lệch từ hai cách tính này.

Như mọi ngày, chiều ngày 07/2/2023, Nguyễn Thị Vũ P ghi số lô, đề cho một số người đến nhà P thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng triển khai lực lượng kiểm tra hành chính phát hiện P có hành vi mua, bán lô, đề tại nhà. Tại thời điểm phát hiện P đã bán lô, đề với tổng tịch đề đài miền Trung là 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), đài miền Bắc là 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó, làm rõ Lại Văn H (sinh năm: 1987, trú thôn Đông Hòa, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng) mua lô, đề của P với số tiền 300.000 đồng, còn những người mua lô, đề khác không xác định được. Tiến hành kiểm tra tín hiệu điện thoại của P phát hiện tin nhắn liên quan đến việc nhận, chuyển lô, đề qua ứng dụng Messenger của P với tài khoản Messenger (T Huỳnh) của T và tài khoản Messenger “V Tường” của V thể hiện như sau:

* Nguyễn Thị Vũ P chuyển và mua lô, đề cho Huỳnh Thị T.

- Ngày 30/8/2022:

+ Đài miền Trung: Số lô, đề người khác mua của P (không xác định được người mua) rồi P chuyển cho T số tiền chuyển là: 1.015.000 đồng, số tiền trúng là 13.236.000

đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 14.251.000 đồng.

+ Đài miền Bắc: Số lô, đề người khác mua của P(không xác định được người mua) rồi Pchuyển qua cho T số tiền chuyển là: 1.400.000 đồng, số tiền trúng là 17.345.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 18.745.000 đồng.

Số tiền hoa hồng P được hưởng là 217.000 đồng, số tiền chênh lệch P được hưởng từ 02 cách tính tiền thắng, thua khác nhau là 256.000 đồng.

- Đài miền Bắc ngày 04/01/2023:

+ Số lô, đề người khác mua của P(không xác định được người mua) rồi Pchuyển cho T số tiền chuyển là: 3.080.000 đồng, số tiền trúng là 2.430.000 đồng. Tổng số tiền là: 5.510.000 đồng.

+ Số lô, đề P trực tiếp bỏ tiền của mình ra mua của T là: 830.000 đồng, số tiền trúng là 7.410.000 đồng. Tổng số tiền là 8.240.000 đồng.

Số tiền hoa hồng P được hưởng là 351.000 đồng, số tiền chênh lệch P được hưởng từ 02 cách tính tiền thắng, thua khác nhau là 30.000 đồng.

* Ngô Thị Mỹ V chuyển lô, đề cho Nguyễn Thị Vũ P. Cụ thể như sau: Từ ngày 27/12/2022 đến ngày 19/01/2023, Ngô Thị Mỹ V nhiều lần bán lô, đề cho một người đàn ông tên là N(không rõ nhân thân, lai lịch) rồi chuyển cho Nguyễn Thị Vũ P, được xác định theo bảng kê sau:

NGÀY CHUYỂN	ĐÀI MIỀN TRUNG			ĐÀI MIỀN BẮC		
	SỐ TIỀN ĐÁNH	SỐ TIỀN TRÚNG	TỔNG TIỀN	SỐ TIỀN ĐÁNH	SỐ TIỀN TRÚNG	TỔNG TIỀN
27/12/2022	3.010.000đ	2.000.000đ	5.010.000đ	1.420.000đ	3.950.000đ	5.370.000đ
28/12/2022	3.660.000đ	2.000.000đ	5.660.000đ	4.350.000đ	3.300.000đ	7.650.000đ
29/12/2022	4.540.000đ	8.500.000đ	13.040.000đ	2.100.000đ	3.300.000đ	5.400.000đ
30/12/2022	6.200.000đ	7.500.000đ	13.700.000đ	2.400.000đ	0đ	2.400.000đ
31/12/2022	4.280.000đ	2.000.000đ	6.280.000đ	3.100.000đ	0đ	3.100.000đ
01/01/2023	4.830.000đ	4.500.000đ	9.330.000đ	1.200.000đ	1.650.000đ	2.850.000đ
02/01/2023	2.580.000đ	1.500.000đ	4.080.000đ	1.150.000đ	1.650.000đ	2.800.000đ
03/01/2023	4.040.000đ	5.000.000đ	9.040.000đ	2.200.000đ	0đ	2.000.000đ
04/01/2023	5.120.000đ	0đ	5.120.000đ	2.000.000đ	6.600.000đ	8.600.000đ
05/01/2023	2.690.000đ	0đ	2.690.000đ	2.000.000đ	0đ	2.000.000đ

16/01/2023	1.080.000đ	2.500.000đ	3.580.000đ			
18/01/2023				100.000đ	0đ	100.000đ
19/01/2023	120.000đ	0đ	120.000đ			
21/01/2023	340.000đ	0đ	340.000đ			

Số tiền hoa hồng V được hưởng từ việc chuyển lô: Ngày 30/12/2023 là 100.000 đồng; ngày 31/12/2022 là 100.000 đồng; ngày 01/01/2023 là 80.000 đồng; ngày 02/01/2023 là 60.000 đồng; ngày 03/01/2023 là 70.000 đồng; ngày 04/01/2023 là 100.000 đồng và ngày 05/01/2023 là 40.000 đồng. Tổng số tiền hoa hồng V được hưởng là 550.000 đồng. Trong quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang thì Nguyễn Thị Vũ P, Huỳnh Thị T và Ngô Thị Mỹ V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản án sơ thẩm số 108/2023/HSST ngày 20/12/2023, TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung 20.000.000 đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Thị Mỹ V09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt 15 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Vũ Phương, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 25/12/2023, bị cáo Huỳnh Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 31/12/2023, bị cáo Ngô Thị Mỹ V có đơn kháng cáo với nội dung xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Huỳnh Thị T và Ngô Thị Mỹ V thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh mà Tòa án sơ thẩm đã kết luận là đúng; các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Huỳnh Thị T và Ngô Thị Mỹ V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng

pháp luật; mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo T và 09 tháng tù đối với bị cáo V là phù hợp, không nặng; trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo T có tình tiết mới đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung, đề nghị HĐXX xem xét; bị cáo V không có tình tiết gì mới; các mức án trên là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Huỳnh Thị T và Ngô Thị Mỹ V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có cơ sở khẳng định: Ngày 07/3/2023, Cơ quan chức năng huyện Hòa Vang phát hiện quả tang Nguyễn Thị Vũ P có hành vi Đánh bạc với hình thức ghi bán lô, đề; qua điều tra và khai thác các tin nhắn có trong điện thoại di động của bị cáo Phương, qua ứng dụng Messenger của P với tài khoản Messenger (T Huỳnh) của T và tài khoản Messenger “V Tường”, cơ quan điều tra đã chứng minh và xác định được như sau:

- Trong các ngày 30/8/2022 và ngày 04/01/2023 giữa bị cáo Nguyễn Thị Vũ P và bị cáo Huỳnh Thị T có hành vi Đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề các đài xổ Miền Trung và Miền Bắc, cụ thể: Bị cáo P đã ghi lô đề của người khác, sau đó chuyển tịch đề hoặc P trực tiếp đánh đề với bị cáo T, để bị cáo T trực tiếp tính tiền thắng thua với người chơi đề. Trong đó: Ngày 30/8/2022 giữa P và T đã có hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 18.745.000 đồng; ngày 04/01/2023 giữa P và T có hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 8.240.000 đồng; tổng cộng 02 ngày số tiền đánh bạc giữa P và T là 46.746.000 đồng; P thu lợi bất chính số tiền là 854.000.000 đồng; T không thu lợi bất chính.

- Ngoài ra, từ ngày 27/12/2022 đến ngày 21/01/2023, giữa bị cáo Nguyễn Thị Vũ P và bị cáo Ngô Thị Mỹ V còn có hành vi đánh bạc theo hình thức lô, đề các đài Miền Trung và Miền Bắc, cụ thể: Ngô Thị Mỹ V là người ghi lô, đề cho 1 người đàn ông tên N (không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, do là người vắng lai), sau đó V chuyển tịch đề cho bị cáo P để bị cáo P trực tiếp tính tiền thắng, thua với người đàn ông tên N này thông qua V, V được P cho từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng tiền công mỗi ngày. Kết quả điều tra đã xác định được: Trong khoảng thời gian trên có 08 ngày V và P đánh bạc với số tiền mỗi ngày trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền là 94.200.000 đồng; các ngày còn lại có số tiền dưới 5.000.000 đồng/1 ngày với tổng số tiền là 26.310.000 đồng (do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị xử phạt hành chính với tổng số tiền phạt là 27.500.000 đồng); V được P trả công tiền hoa hồng là 550.000 đồng.

Do không có căn cứ để chứng minh trong 1 ngày các bị cáo đã ghi lô, đề cho từ 10 người trở lên hoặc trong 1 lần tổ chức ghi lô đề thì có số tiền đánh bạc từ 20.000.000 đồng trở lên, nên hành vi của các bị cáo chưa đủ yếu tố để cấu thành tội Tổ chức đánh bạc theo Điều 322 BLHS; nhưng có căn cứ để xác định số tiền đánh bạc giữa các bị cáo là trên 5.000.000 đồng/1 ngày và diễn ra trong nhiều ngày. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS và phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, như Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã xét xử đối với các bị cáo Phương, V và T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Ngô Thị Mỹ V và Huỳnh Thị T, HĐXX thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng do Nhà nước và pháp luật quy định; các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức lô, đề được thua bằng tiền là hành vi trái pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng vì vụ lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù và đây là vụ án truy xét, ngày 07/3/2023 cơ quan chức năng phát hiện quả tang hành vi ghi lô, đề của bị cáo Phương; trong ngày này thì giữa bị cáo P với bị cáo T và bị cáo V không có phát sinh hành vi đánh bạc mà thông qua hoạt động điều tra, khai thác tin nhắn qua ứng dụng Messenger của bị cáo P với tài khoản Messenger (T Huỳnh) của bị cáo T và tài khoản Messenger “V Tường” của bị cáo V; cùng với sự thừa nhận của bị cáo V và bị cáo T, cơ quan điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội của bị cáo V và T đã diễn ra vào nhiều ngày trước đó; do vậy ngoài tình tiết giảm nhẹ TNHS là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải cần xem xét thêm tinh thần, thái độ hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án cho bị cáo V và bị cáo T.

Trong vụ này chỉ có căn cứ xác định bị cáo T phạm tội trong 02 ngày với tổng số tiền là 46.746.000 đồng; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có tình tiết mới là đã nộp số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm và hiện nay bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng chết, là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già và 02 con.

Bị cáo V được xác định phạm tội đánh bạc với vai trò đồng phạm với bị cáo P trong 08 ngày với tổng số tiền phải chịu trách nhiệm là 94.200.000 đồng; riêng các ngày có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng/1 ngày thì bị cáo đã bị xử phạt hành chính với số tiền phạt là 27.500.000 đồng (bị cáo đã nộp phạt); bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có thân nhân tham gia cách mạng được Nhà nước công nhận là liệt sỹ là ông nội Ngô Văn Dũ, và liệt sỹ Trần Quý; hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bị cáo làm nghề thu mua phế liệu chai bao, chồng bị cáo làm nghề lao động tự do đẩy xe bò, có 03 con trong đó có 02 con còn chưa thành niên đang trong độ tuổi ăn học.

Từ các phân tích, nhận định trên, HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; riêng nội dung kháng cáo xin hưởng án treo HĐXX không chấp nhận do các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp từ 02 lần trở lên.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo Huỳnh Thị T và Ngô Thị Mỹ V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị Mỹ V, Huỳnh Thị T; sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho các bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Ngô Thị Mỹ V 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Tuyên tiếp tục quy trừ số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) do bị cáo Huỳnh Thị T nộp tại Biên lai thu tiền số 0001108 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS-Công an huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Vang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

